

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HS-ST

Ngày 19 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Đình Phương.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đào Hoàng Yến – Giáo viên đã nghỉ hưu; địa chỉ : Khối 5, đường Bà Triệu, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn ;

Bà Hoàng Thị X – Cán bộ Ủy ban nhân dân xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hoàng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

**1. Hoàng Văn M** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28 tháng 3 năm 2001 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 (đã chết) và bà Đàm Thị N, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý kỷ luật, đã từng bị xử lý vi phạm hành chính, bị Công an huyện Lộc Bình xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo đối với hành vi Trộm cắp tài sản ngày 01/11/2015 (đã được xóa); bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến nay, có mặt.

**2. Hoàng Văn B** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 03 tháng 11 năm 1999 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 (đã chết) và bà Đàm Thị N, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý kỷ luật, đã từng bị xử lý vi phạm hành

chính, bị Công an huyện Lộc Bình xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo đối với hành vi Trộm cắp tài sản ngày 01/11/2015 (đã được xóa); bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến nay, có mặt.

**3. Hà Văn L** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 12 năm 1999, tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị U, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt để tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến nay, có mặt.

**4. Hoàng Văn S** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18 tháng 02 năm 2004 tại Lạng Sơn, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo được 16 tuổi 09 tháng 05 ngày; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N1, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1983 và bà Lương Thị S, sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2020 đến nay, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Hoàng Văn S và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1983 và bà Lương Thị S, sinh năm 1986 (là bố, mẹ đẻ của bị cáo); địa chỉ: Thôn N1, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, đều có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S:* Ông Đinh Công T là Luật sư của Văn Phòng Luật sư Đinh Công T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Hải T sinh năm 1977; trú tại: Đường Đ, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

2. Anh Phạm Trung H, sinh năm 1983; trú tại: Đường L, phường T, thành phố L, vắng mặt.

- *Nguyên đơn dân sự và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1991; địa chỉ: Phố H, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Bị đơn dân sự và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Hoàng Văn T, sinh ngày 06/4/2005; địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Đàm Thị N, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn M là đối tượng không có việc làm, thường xuyên đi chơi điện tử. Ngày 23/9/2020, do hết tiền tiêu xài nên Hoàng Văn M đã rủ các đối tượng gồm Hoàng Văn B và Hoàng Văn T cùng trú tại thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cùng với Hà Văn L và Hoàng Văn S cùng tham gia trộm cắp tài sản. Từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2020, nhóm đối tượng trên đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố L, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: khoảng 10 giờ 00 phút ngày 23/9/2020, Hoàng Văn M cùng Hoàng Văn B, Hoàng Văn T, Hà Văn L và Hoàng Văn S chơi điện tử tại quán internet T tại thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, do hết tiền tiêu xài nên Hoàng Văn M rủ Hoàng Văn B, Hoàng Văn T, Hà Văn L, Hoàng Văn S ra thành phố L để trộm cắp tài sản và được các đối tượng đồng ý. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, nhóm đối tượng trên đã bắt xe buýt đi từ thị trấn N, huyện L ra thành phố L. Đến nơi, cả nhóm tiếp tục chơi điện tử tại một quán internet gần khu vực ngã tư M, phường V, thành phố L. Đến khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 24/9/2020, cả nhóm cùng nhau đi bộ quanh khu vực đường N, đường Đ thuộc phường V, thành phố L để quan sát những chiếc ô tô đỗ ven đường, trên vỉa hè chưa khóa cửa để trộm cắp tài sản có giá trị trên xe ô tô. Khi đi đến đoạn đường Đ giao nhau với ngõ M đường L, phường V, Hoàng Văn B và Hoàng Văn S đứng ở ngã tư để canh giới, còn Hà Văn L, Hoàng Văn M, Hoàng Văn T tiếp tục đi vào phía trong. Khi đi đến khu vực trước cửa nhà đường Đ, phường V, thành phố L, Hoàng Văn M, Hà Văn L, Hoàng Văn T nhìn thấy có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi màu trắng, biển kiểm soát 12A-076.25 của anh Nguyễn Hải T đỗ đối diện cổng nhà. Hoàng Văn M, Hà Văn L, Hoàng Văn T lần lượt mở các cửa xe ô tô rồi đi vào trong lục tìm tài sản để trộm cắp. Hà Văn L thấy trong cốp xe phía trước ghế phụ có 01 túi da màu nâu, bên trong có số tiền là 4.500.000 đồng gồm các tờ tiền đều có mệnh giá 500.000 đồng. Hà Văn L trộm cắp số tiền trên và chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng, còn lại số tiền 1.500.000 đồng dùng để tiêu xài hết cho cả nhóm 05 người.

- Vụ thứ hai: khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06/12/2020, Hoàng Văn B rủ Hoàng Văn T đi ra thành phố Lạng Sơn để trộm cắp tài sản, Hoàng Văn T đồng ý, cả hai đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đen không có biển kiểm soát của Hoàng Văn T để đi ra thành phố Lạng Sơn. Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 07/12/2020, Hoàng Văn B và Hoàng Văn T để xe ở vỉa hè thuộc đường Phố Muối, phường Tam Thanh rồi đi bộ dọc theo đường Lê Hồng Phong đến khu vực trước cửa số nhà 197 đường Lê Hồng Phong, phường Tam Thanh, cả hai nhìn thấy 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5 màu đen, biển kiểm soát 12A-074.24 của anh Phạm Trung H đang đỗ trước cửa nhà, Hoàng Văn B và Hoàng Văn T mở cửa xe, thấy xe không khóa nên đã lục lọi và lấy đi 01 máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air màu trắng xám trong cốp phía trước ghế phụ của xe ô tô rồi đi về nhà. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 07/12/2020, Hoàng Văn T mang chiếc Ipad trộm cắp được đến bán cho anh Phạm Ngọc H tại cửa hàng điện thoại di động địa chỉ phố H, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn được số tiền là 1.300.000

đồng. Số tiền này Hoàng Văn B và Hoàng Văn T đã cùng nhau tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 11/12/2020, Hoàng Văn B, Hoàng Văn T, Hoàng Văn S cùng Bé Văn Q, sinh năm 2004, hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và Hoàng Văn T3, sinh năm 2003; trú tại xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn trộm cắp được 01 chiếc điện thoại không rõ nhãn hiệu tại khu vực phường Đ, thành phố L. Cơ quan điều tra đã có Công văn số 195/CQĐT-HS ngày 05/01/2021 gửi Đài phát thanh truyền hình tỉnh Lạng Sơn để tìm chủ sở hữu và truy tìm vật chứng nhưng không xác định được nên chưa đủ có căn cứ xem xét xử lý hành vi này đối với Hoàng Văn B, Hoàng Văn S, Hoàng Văn T trong vụ án này.

Biên bản định giá tài sản số 142/ĐGTSTT ngày 29/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định: trị giá của chiếc máy tính bảng Ipad Air màu trắng xám, dung lượng 16Gb, số IMEI: 358846059826010 là 2.550.000 đồng.

Anh Phạm Trung H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Anh Nguyễn Hải T có đơn không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 4.500.000 đồng đã bị trộm cắp.

Đối với anh Phạm Ngọc H là người đã mua chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air từ Hoàng Văn T với giá 1.300.000 đồng, do anh Phạm Ngọc H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có và đã giao nộp chiếc Ipad cho cơ quan điều tra, anh Phạm Ngọc H có đơn không yêu cầu Hoàng Văn B, Hoàng Văn T phải bồi thường số tiền 1.300.000 đồng.

Tại cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với các bị Hoàng Văn M, Hoàng Văn B, Hà Văn L, Hoàng Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nguyên đơn dân sự đều vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt đồng thời không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về phần dân sự và xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị đơn dân sự đều nhất trí với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát, không có ý kiến gì về tội danh và trách nhiệm bồi thường dân sự đối với các bị cáo.

Tại phần tranh luận: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn B, Hà Văn L, Hoàng Văn S về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự, riêng bị cáo Hoàng Văn B đề nghị áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 51

của Bộ luật Hình sự và bị cáo Hoàng Văn S đề nghị áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 91; 101 của Bộ luật Hình sự. Về mức hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn M từ 12 tháng đến 15 tháng tù, Hoàng Văn B từ 15 tháng đến 18 tháng tù, Hà Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù, Hoàng Văn S từ 06 đến 09 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, do các bị cáo không có tài sản riêng.

Về phần dân sự đề nghị không xem xét giải quyết do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản.

Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xác nhận Cơ quan Điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Trung H 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air màu trắng xám, dung lượng 16Gb; trả lại cho anh Hoàng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung EPCG0041D015398, số máy L1P50FMG2015398; 01 biển kiểm soát xe mô tô 12F5-7232; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thị X; 01 giấy bán xe mô tô.

Truy thu số tiền phạm tội mà có là 4.500.000 đồng đối với các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn B, Hà Văn L, Hoàng Văn S và anh Hoàng Văn T; truy thu số tiền phạm tội mà có là 1.300.000 đồng đối với bị cáo Hoàng Văn B và anh Hoàng Văn T.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S tranh luận, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Hoàng Văn S được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện viện kiểm sát tranh luận, không nhất trí với ý kiến tranh luận của Luật sư, do bị cáo Hoàng Văn S là người chưa thành niên nhưng không chịu tu chí học hành mà đã bỏ học được 04 năm, hay đua đòi với bạn bè, đi chơi lêu lổng không phụ giúp bố, mẹ, gia đình.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo không trình bày gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng

đã thực hiện điều hợp pháp. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận được trộm cắp tài sản của người khác như bản cáo trạng truy tố và lời khai của các bị cáo, lời khai bị hại đều phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã đủ cơ sở kết luận. Khoảng 00 giờ 00 phút, ngày 24/9/2020, tại khu vực trước cửa nhà đường Đ, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, Hoàng Văn M, Hoàng Văn B, Hà Văn L, Hoàng Văn S lợi dụng đêm khuya đã lén lút mở cửa ô tô để thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 4.500.000 đồng của anh Nguyễn Hải T để trên xe ô tô 12A-076.25 đang dừng đỗ trước cửa nhà đường Đ, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Ngoài thực hiện hành vi trộm cắp trên, ngày 07/12/2020, Hoàng Văn B còn cùng với Hoàng Văn T trộm cắp 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air trị giá 2.550.000 đồng trên xe ô tô 12A-074.24 của anh Phạm Trung H đang dừng đỗ trước cửa nhà đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, do vậy bị cáo Hoàng Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi trộm cắp tài sản 02 lần, tổng giá trị tài sản bị trộm cắp 02 lần là 7.050.000 đồng. Đối chiếu với quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như vậy đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình và dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo cùng nhau đi chơi điện tử khi không có tiền đã rủ nhau trộm cắp tài sản của người khác bằng cách lợi dụng giữa đêm khuya các xe ô tô không khóa cửa lén lút mở cửa ô tô lục tìm tài sản và khi lấy được tài sản thì mang đi tiêu thụ và lấy tiền chia nhau để tiêu sài cá nhân, như vậy các bị cáo là đồng phạm giản đơn với vai trò đều là người thực hành trong việc trộm cắp tài sản. tuy nhiên đối với bị cáo Hoàng Văn M là người khởi xướng rủ rê các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, còn bị cáo Hoàng Văn B đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác để nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa trong xã hội. Đối với bị cáo Hoàng Văn S khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, căn cứ Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự khi áp dụng mức hình phạt chỉ bằng  $\frac{3}{4}$  mức hình phạt đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, như hành vi phạm tội bị cáo Hoàng Văn S, tương tự với hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn L, thì khi xử phạt bị cáo Hoàng Văn S thì chỉ bằng  $\frac{3}{4}$  mức hình phạt của bị cáo Hà Văn L. Do đó, xử

phạt bị cáo Hoàng Văn S mức án thấp hơn các bị cáo khác là đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hoàng Văn M, Hà Văn L, Hoàng Văn S, không có tình tiết tăng nặng. Riêng bị cáo Hoàng Văn B đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản và mỗi lần tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 2.000.000 đồng trở lên. Do đó, bị cáo bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai báo thành khẩn và bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra các bị cáo Hoàng Văn M, Hà Văn L, Hoàng Văn S được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Hoàng Văn S có mẹ đẻ là bà Lương Thị S tự nguyện nộp 1.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo Hoàng Văn S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện sửa chữa bồi thường khắc phục hậu quả tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn M, bị cáo Hoàng Văn B trước đó đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản đã được xóa, các bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, cho thấy các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn B là người không chấp hành tốt pháp luật. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, qua xác minh các bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng: Ngày 17/02/2021, cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air màu trắng xám, dung lượng 16Gb cho chủ sở hữu là anh Phạm Trung H. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Còn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung EPCG0041D015398, số máy L1P50FMG2015398; 01 biển kiểm soát xe mô tô 12F5-7232; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thị X; 01 giấy bán xe mô tô, là tài sản không liên quan đến việc phạm tội và gia đình bà Đàm Thị N mua về để làm phương tiện đi lại cho gia đình, nên trả lại cho anh Hoàng Văn T.

[9] Về phần dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Về số tiền các bị cáo phạm tội mà có gồm trộm cắp của anh Nguyễn Hải T là 4.500.000 đồng và 1.300.000 đồng bán chiếc máy tính Ipad Air cho anh Phạm Ngọc H, anh Nguyễn Hải T và anh Phạm Ngọc H không yêu cầu các bị cáo và bị đơn dân sự bồi thường. Do đó, số tiền này là tiền phạm tội mà có nên cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước. Cụ thể, truy thu nộp ngân sách Nhà

nước đối với bị cáo Hoàng Văn M 900.000 đồng, Hà Văn L 900.000 đồng, Hoàng Văn S 900.000 đồng, Hoàng Văn B 1.550.000 đồng và anh Hoàng Văn T 1.550.000 đồng.

[11] Đối với Hoàng Văn T, ngày 07/12/2020 có cùng bị cáo Hoàng Văn B thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad Air trị giá 2.550.000 đồng trên xe ô tô 12A-074.24 của anh Phạm Trung H đang dừng đỗ trước cửa nhà đường L, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, tuy nhiên tính đến thời điểm Hoàng Văn T thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan điều tra công an thành phố Lạng Sơn đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên không xử lý về hình sự trong vụ án này.

[12] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội các bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn S tranh luận, nhất trí với tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn S. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Hoàng Văn S được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên đối chiếu quy định của pháp luật, nhân thân bị cáo. Nhận thấy, bị cáo Hoàng Văn S là người chưa thành niên nhưng không chịu tu trí học hành mà đã bỏ học được 04 năm, đua đòi với bạn bè, đi chơi lêu lổng không phụ giúp bố, mẹ, gia đình. Do đó, cần áp dụng xử mức hình phạt theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[14] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 61; Điều 62; Điều 65; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 62; Điều 65; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự áp dụng đối với các bị cáo Hoàng Văn M, Hà Văn L, Hoàng Văn S. Ngoài ra bị cáo Hoàng Văn S được áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51; Điều 91; 101 của Bộ luật Hình sự

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 62; Điều 65; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự áp dụng đối với Hoàng Văn B;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy



định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án áp dụng đối với các bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn B, Hà Văn L, Hoàng Văn S phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn M 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là từ ngày 29/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là từ ngày 29/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là từ ngày 29/12/2020 .

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Hoàng Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu đen, không gắn biển kiểm soát, số khung EPCG0041D015398, số máy L1P50FMG2015398; 01 biển kiểm soát xe mô tô 12F5-7232; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thị X; 01 giấy bán xe mô tô.

(Chi tiết vật chứng trên được ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2021 giữa Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Truy thu đối với các bị cáo số tiền do phạm tội mà có để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể:

Truy thu bị cáo Hoàng Văn M 900.000 đồng (*chín trăm nghìn đồng*);

Truy thu bị cáo Hà Văn L 900.000 đồng (*chín trăm nghìn đồng*);

Truy thu bị cáo Hoàng Văn B 1.550.000 đồng (*một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*);

Truy thu anh Hoàng Văn T 1.550.000 đồng (*một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Truy thu bị cáo Hoàng Văn S 900.000 đồng (*chín trăm nghìn đồng*), số tiền này được trừ vào số tiền bà Lường Thị S tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại biên lai thu tiền số AA/2016/0000679. Trả lại cho bà Lường Thị S số tiền 600.000 đồng (*sáu trăm nghìn đồng*) tại biên lai nêu trên.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn M, Hà Văn L, Hoàng Văn S, Hoàng Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Nơi*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện hợp pháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

*nhận:*

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Đình Phương**